

# BÁC BỎ QUAN ĐIỂM CHO RẰNG, CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN BỎ QUÊN CON NGƯỜI SINH HỌC, CHỈ QUAN TÂM CON NGƯỜI GIAI CẤP, CHÍNH TRỊ<sup>1</sup>

GS, TS TRẦN VĂN PHÒNG

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Nhiều quan điểm sai trái, thù địch thường cho rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin “chỉ quan tâm đến con người giai cấp, con người chính trị không quan tâm đến con người sinh học, con người tự nhiên”. Quan điểm này hoàn toàn là sai trái, là xuyên tạc bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin về con người. Điều này thể hiện ở các luận cứ sau:

*Thứ nhất*, trên thực tế, chủ nghĩa Mác - Lênin xuất phát từ con người hiện thực, con người đang sống, đang lao động sản xuất ra của cải tiêu dùng để xem xét lịch sử - xã hội loài người. Con người hiện thực đang lao động sản xuất thì phải có quan hệ với tự nhiên, biểu thị ở lực lượng sản xuất và có quan hệ với nhau trong sản xuất vật chất được biểu thị ở quan hệ sản xuất. Như vậy, con người hiện thực, đang sống, đang lao động sản xuất phải vừa là con người tự nhiên, sinh học vừa là con người xã hội. Ngay trong tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức* (cuối năm 1845 đầu năm 1846), C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định: “Hoàn toàn trái với triết học Đức là triết học từ trên trời đi xuống đất, ở đây chúng ta từ dưới đất đi lên trời, tức là chúng ta không xuất phát từ những điều mà con người nói, tưởng tượng, hình dung, chúng ta cũng không xuất phát từ những con người chỉ tồn tại trong lời nói, trong ý nghĩ, trong tưởng tượng, trong biểu tượng của người khác, để từ đó mà đi tới những con người bằng xương bằng thịt; không, chúng ta xuất phát từ những con người đang hành động, hiện thực và chính là cũng xuất phát từ quá trình đời sống hiện thực của họ mà chúng ta mô

tả sự phát triển của những phản ánh tư tưởng và tiếng vang tư tưởng của quá trình đời sống ấy”<sup>2</sup>. Cũng trong tác phẩm này, C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu rõ triết học của các ông xuất phát từ hiện thực: “Những tiền đề ấy là những con người, không phải những con người ở trong một tình trạng biệt lập và cố định tương tượng mà là những con người trong quá trình phát triển - quá trình phát triển hiện thực và có thể thấy được bằng kinh nghiệm - của họ dưới những điều kiện nhất định”<sup>3</sup>. Với C.Mác, Ph.Ăngghen, con người hiện thực là con người có đời sống vật chất, tức là con người phải sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt cho mình. Hoạt động sản xuất vật chất của con người không nên chỉ xét dưới ý nghĩa duy trì sự tồn tại, mà bản thân nó đã là một phương thức sinh sống nhất định: “chúng ta buộc phải bắt đầu bằng việc xác định tiền đề đầu tiên của mọi sự tồn tại của con người, và do đó là tiền đề của mọi lịch sử, đó là: người ta phải có khả năng sống đã rồi mới có thể làm ra lịch sử”<sup>4</sup>, “nhưng muốn sống được thì trước hết cần phải có thức ăn, thức uống, nhà ở quần áo và một vài thứ khác nữa. Như vậy, hành vi lịch sử đầu tiên là việc sản xuất ra những tư liệu để thoả mãn những nhu cầu ấy, việc sản xuất ra bản thân đời sống vật chất. Hơn nữa, đó là một hành vi lịch sử, một điều kiện cơ bản của mọi lịch sử mà (hiện nay cũng như hàng nghìn năm về trước) người ta phải thực hiện hàng ngày, hàng giờ, chỉ nhằm để duy trì đời sống con người”<sup>5</sup>. Đó là hoạt động đầu tiên của con người. Việc sản sinh những nhu cầu và việc thoả mãn những

nhu cầu do sản xuất vật chất đem lại, đó lại là động lực phát triển của sản xuất vật chất, động lực phát triển của xã hội. C.Mác và Ph. Ăngghen đã khẳng định khi “nhu cầu đầu tiên đã được thỏa mãn, hành động thỏa mãn và công cụ để thỏa mãn mà người ta đã có được - đưa tới những nhu cầu mới; và sự sản sinh ra những nhu cầu mới này là hành vi lịch sử đầu tiên”<sup>6</sup>. Đồng thời, cùng với hoạt động sản xuất vật chất hàng ngày, nhằm tái tạo ra đời sống của bản thân mình, “con người bắt đầu tạo ra những người khác, sinh sôi nảy nở - đó là quan hệ giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái, đó là gia đình”<sup>7</sup>. Đây là các mặt hoạt động xã hội của con người. Điều này cho thấy, xuất phát từ con người hiện thực, C.Mác, Ph.Ăngghen đã đi đến sản xuất vật chất. Chính sản xuất vật chất là cơ sở của đời sống xã hội. “Vì vậy, người ta luôn phải nghiên cứu và viết “lịch sử loài người” gắn liền với lịch sử của công nghiệp và trao đổi”<sup>8</sup>. Như vậy, tiền đề của triết học Mác xuất phát từ con người hiện thực, con người hoạt động sản xuất vật chất, con người bằng xương, bằng thịt và cũng là con người xã hội.

*Thứ hai*, do Phoi-ơ-bắc là nhà triết học trước C.Mác đã xem xét giải quyết tương đối tốt con người sinh học, nhưng chưa thấy con người giai cấp, con người xã hội, nên C.Mác đã bổ sung, nhấn mạnh khía cạnh xã hội, giai cấp của con người, chứ không tuyệt đối hóa mặt xã hội, mặt giai cấp như những quan điểm sai trái tuyên truyền. Chúng ta đều rõ, Phoi-ơ-bắc là nhà triết học đầu tiên trong lịch sử nhân loại đã thấy được con người có những khả năng, nhu cầu, những mong muốn ích kỷ, tình yêu, sự sợ hãi... Nhưng những khả năng, nhu cầu ham muốn này đều được ông xem xét một cách thuần túy về mặt sinh học. Khách quan mà nói, Phoi-ơ-bắc đã phần nào thấy được khía cạnh giao tiếp xã hội như một cơ sở tạo nên bản chất con người, vì ông cho rằng “Bản chất con người chỉ hiện ra trong giao tiếp, trong sự thống nhất giữa con người với con người”<sup>9</sup>. Tuy nhiên, ông chưa phát triển được quan điểm này triết đề hơn. Hơn nữa, đời sống xã hội và lịch sử vẫn được ông hiểu có tính tự nhiên chủ nghĩa. Vì thế, ông chưa thấy được con người xã hội, con người giai cấp. Đặc biệt, ông lại cho tình yêu là yếu tố quyết định con người. Chính vì vậy, quan điểm của ông về con người vẫn hạn chế, xem con người như một sinh vật thuần

túy. Chính C.Mác trong *Luận cương về Phoi-ơ-bắc* đã đánh giá rất xác đáng: “Phoi-ơ-bắc hòa tan bản chất tôn giáo và bản chất con người. Nhưng bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội”<sup>10</sup>. Nghĩa là, trên cơ sở kế thừa tư tưởng nhân bản của L.Phoi-ơ-bắc, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đi sâu xem xét con người xã hội, con người giai cấp để bổ sung những thiếu hụt trong quan niệm của Phoi-ơ-bắc về con người chứ không phải các ông không đề cập đến con người sinh học, con người tự nhiên. Sau này, trong bài *Lễ an táng Các Mác Ph.Ăngghen* nhắc lại “Mác đã tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người: cái sự thật giản đơn đã bị tầng tầng lớp lớp tư tưởng phủ kín cho đến ngày nay là: con người trước hết cần phải ăn, uống, chỗ ở và mặc đã rồi mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo... được”<sup>11</sup>. Cái sự thật giản đơn này không cần chứng minh chứ không phải C.Mác và Ph.Ăngghen coi nhẹ khía cạnh sinh học, tức việc ăn, ở, mặc, đi lại... của con người. Thực tiễn lịch sử phát triển của nhân loại đã chứng minh chỉ có chủ nghĩa Mác - Lênin là chủ nghĩa nhân văn chân chính nhất vì giải phóng triết đề con người. Điều này chứng tỏ, quan điểm xuyên tạc rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin “chỉ quan tâm đến con người giai cấp, con người chính trị không quan tâm đến con người sinh học, con người tự nhiên” là không có căn cứ, là sự xuyên tạc trắng trợn với ý đồ xấu.

*Thứ ba*, chúng ta đều rõ, chủ nghĩa Mác - Lênin không có mục đích nào khác ngoài mục đích giải phóng con người khỏi mọi hình thức nô dịch, áp bức, bóc lột, tha hóa. Vì vậy, khi phê phán tôn giáo, C.Mác đã phát hiện ra rằng: “Việc phê phán tôn giáo dẫn đến học thuyết cho rằng người là sinh vật tối cao đối với con người, do đó, dẫn đến cái mệnh lệnh tuyệt đối đòi phải lật đổ tất cả các quan hệ trong đó con người là một sinh vật bị làm nhục, bị nô dịch, bắt lực, bị khinh rẻ, - những quan hệ mà không gì có thể diễn tả hay hơn lời nói của người Pháp về dự án thuế nuôi chó: “những con chó tội nghiệp kia! Người ta muốn đối xử với chúng mày như đối xử với con người!”<sup>12</sup>. Nhưng con người trong những xã hội có áp bức, bóc lột đã bị đối xử như con vật. Chúng ta đều biết con vật cũng sản xuất, nhưng con vật chỉ sản xuất cái mà

nó hoặc con nó trực tiếp cần đến, nó sản xuất một cách phiến diện, sản xuất do nhu cầu thể xác trực tiếp, con người sản xuất ngay cả khi không bị nhu cầu thể xác ràng buộc - và chỉ khi ấy mới sản xuất theo nghĩa chân chính của từ đó. Con vật chỉ sản xuất ra nó, con người tái sản xuất ra toàn bộ giới tự nhiên. Con vật chỉ sản xuất theo kích thước loài của nó còn con người sản xuất ra kích thước của bất cứ loài nào, con người xây dựng theo quy luật của cái đẹp<sup>13</sup>. Nghĩa là con người là sinh vật xã hội cao quý. Ngay trong tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Heghen, Lời nói đầu*, (cuối năm 1843 đầu 1844) C.Mác đã kêu gọi phải đập tan, xóa bỏ mọi quan hệ nô dịch con người. Chính vì vậy mà các ông đã phân đấu cả đời mình để giải phóng con người khỏi sự tha hóa, nô dịch, áp bức. Đây là một trong những giá trị nhân văn bền vững của chủ nghĩa Mác mà không ai có thể phủ nhận.

Về bản chất sinh học con người là bình đẳng, nhưng về mặt xã hội con người trong thực tế vẫn bị nô dịch, áp bức, bóc lột. Do vậy, từ yêu cầu thực tiễn cần giải phóng con người về mặt xã hội. Ngay từ trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã tuyên bố: “Thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”<sup>14</sup>.

Tại sao C.Mác và Ph.Ăngghen lại đề cập nhiều tới con người giai cấp, con người chính trị? Bởi lẽ, để giải phóng con người mà trước hết là giải phóng giai cấp công nhân thì phải tiến hành cách mạng xã hội lật đổ những quan hệ nô dịch, áp bức con người. Bởi lẽ, “... theo quan điểm của chúng tôi, tất cả mọi xung đột trong lịch sử đều bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa những lực lượng sản xuất và hình thức giao tiếp - (quan hệ sản xuất - T.V.Ph nhấn mạnh). Ngoài ra, hoàn toàn không cần thiết là mâu thuẫn đã phải đẩy đến cực độ ở trong một nước, mới gây ra những cuộc xung đột trong nước ấy...”<sup>15</sup>. C.Mác và Ph.Ăngghen cũng cho rằng: “trong toàn bộ sự tiến triển lịch sử, một chuỗi chặt chẽ những hình thức giao tiếp mà mỗi liên hệ là ở chỗ người ta thay thế hình thức giao tiếp cũ đã trở thành một trở ngại bằng một hình thức mới phù hợp với những lực lượng sản xuất đã phát triển hơn, và do đó phù hợp với phương thức hoạt động tiên tiến hơn của

các cá nhân; hình thức mới này đến lượt nó lại trở thành trở ngại và lại được thay thế bằng một hình thức khác”<sup>16</sup>. Các ông cũng chỉ rõ mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất biểu hiện về mặt xã hội luôn biểu hiện thành mâu thuẫn giữa giai cấp đại diện cho lực lượng sản xuất tiên bộ với giai cấp bảo thủ, lạc hậu đại diện cho quan hệ sản xuất lỗi thời. Chính vì vậy mà C.Mác và Ph.Ăngghen hay bàn về đấu tranh giai cấp là vậy, chứ không phải các ông chỉ thích bàn về giai cấp và đấu tranh giai cấp. Khi đề cập đến giai cấp tư sản, C.Mác và Ph.Ăngghen rất khách quan chỉ rõ giai cấp tư sản ra đời là sản phẩm khách quan của lịch sử, do nguồn gốc kinh tế, xã hội cụ thể. Giai cấp tư sản đã đóng vai trò cách mạng trong lịch sử loài người: “đập đổ quan hệ phong kiến gia trưởng và điền viên”<sup>17</sup>; “nó cách mạng hóa công cụ sản xuất”<sup>18</sup>; “cách mạng hóa quan hệ sản xuất, quan hệ xã hội”; “làm cho sản xuất và tiêu dùng mang tính chất thế giới”<sup>19</sup>; “lôi cuốn đến cả những dân tộc đã man nhứt vào trào lưu văn minh”; xóa bỏ cát cứ phong kiến; “xóa bỏ phân tán tư liệu sản xuất”<sup>20</sup>; thuế quan thống nhất, dân tộc thống nhất. Thay đổi hình thức bóc lột cũ bằng sự bóc lột được che đậy bằng những ảo tưởng tôn giáo, chính trị...<sup>21</sup>. Như vậy, giai cấp tư sản tạo cho mình một thế giới áp bức, bóc lột, nô dịch mới theo hình ảnh của nó. Tuy nhiên, sự phát triển của kinh tế và các điều kiện xã hội khác cho thấy giai cấp tư sản đã đến lúc hết vai trò lịch sử: “giống như một tay phù thủy không còn đủ sức trị những âm binh mà y đã triệu lên”<sup>22</sup>, không giải quyết được mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; những quan hệ tư sản đã trở thành quá hẹp, không đủ giải quyết những vấn đề của nó nữa; giai cấp tư sản khắc phục những cuộc khủng hoảng ấy bằng hai cách: Một mặt, bằng cách cưỡng bức phải hủy bỏ một số lớn lực lượng sản xuất; mặt khác, bằng cách chiếm những thị trường mới và bóc lột triệt để hơn nữa những thị trường cũ. Dẫn đến khủng hoảng toàn diện hơn và ghê gớm hơn<sup>23</sup>. Như vậy, vị trí của giai cấp tư sản không còn trong kinh tế, và sẽ không còn trong xã hội nữa. Nói theo cách nói của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là “cùng với khủng hoảng kinh tế - tài chính là khủng hoảng năng lượng, lương thực, sự cạn kiệt của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, sự suy thoái của môi trường sinh thái... đang đặt ra những thách thức vô cùng lớn cho sự tồn tại và phát triển của

nhân loại. Đó là hậu quả của một quá trình phát triển kinh tế - xã hội lấy lợi nhuận làm mục tiêu tối thượng, coi chiếm hữu của cải và tiêu dùng vật chất ngày càng tăng làm thước đo văn minh, lấy lợi ích cá nhân làm trụ cột của xã hội. Đó cũng chính là những đặc trưng cốt yếu của phương thức sản xuất và tiêu dùng tư bản chủ nghĩa. Các cuộc khủng hoảng đang diễn ra một lần nữa chứng minh *tính không bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái* của nó. Theo nhiều nhà khoa học phân tích, các cuộc khủng hoảng hiện nay không thể giải quyết được một cách triệt để trong khuôn khổ của chế độ tư bản chủ nghĩa<sup>24</sup>. Trong khi ấy, giai cấp vô sản ra đời và phát triển cùng với giai cấp tư sản. Giai cấp tư sản phát triển về kinh tế thì giai cấp vô sản lớn lên về số lượng và chất lượng<sup>25</sup>. Giai cấp tư sản phát triển về chính trị thì giai cấp vô sản cũng lớn lên về ý thức chính trị, do đó, cũng phát triển ý thức đấu tranh chống tư sản. Do kinh tế, đại công nghiệp phát triển nên giai cấp vô sản đoàn kết, nhất trí về lợi ích<sup>26</sup>, giai cấp tư sản lôi cuốn giai cấp vô sản trong cuộc chiến chống phong kiến, quý tộc tư sản nước ngoài. Cho nên, giai cấp tư sản đã cung cấp cho những người vô sản những tri thức của bản thân nó, nghĩa là những vũ khí chống lại nó<sup>27</sup>. Một bộ phận tư sản cũng chạy sang hàng ngũ giai cấp vô sản, nên cũng đem lại cho giai cấp vô sản nhiều tri thức, một bộ phận những nhà tư tưởng tư sản đã vươn lên nhận thức được toàn bộ quá trình vận động lịch sử đứng về vô sản<sup>28</sup>. C.Mác, Ph.Ăngghen cho rằng, chỉ có giai cấp vô sản là thực sự cách mạng, là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp. Đây là giai cấp tiên tiến, đại biểu cho xu hướng tiến lên của đại công nghiệp. Giai cấp vô sản được tuyển lựa trong đông đảo các bộ phận dân cư lao động, họ là những người có kỷ luật và có ý thức chính trị, vì thế họ là giai cấp thực sự cách mạng.

So sánh với các giai cấp khác đối lập với giai cấp tư sản, chỉ có giai cấp vô sản là triệt để cách mạng. Dưới chủ nghĩa tư bản, những người vô sản bị tước hết mọi tư liệu sản xuất nên họ chẳng có gì là của riêng mình để bảo vệ cả: “Những người vô sản chẳng có gì là của mình để bảo vệ cả, họ phải phá hủy hết thảy những cái gì, từ trước đến nay, vẫn bảo đảm và bảo vệ chế độ tư hữu”<sup>29</sup>, mưu cầu hạnh phúc cho đa số; giai cấp vô sản có khả năng tập hợp các tầng lớp khác chống tư sản; giai cấp vô sản có bản chất quốc tế. Như

vậy, “Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau”<sup>30</sup>.

*Thứ tư, để giải phóng con người, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đề ra các giải pháp hiện thực để thực hiện mục tiêu này*

Chúng ta đều rõ, C.Mác và Ph.Ăngghen không phải là những người đầu tiên đề ra mục tiêu giải phóng con người. Khác với các nhà chủ nghĩa xã hội không tưởng và trào lưu tư tưởng nhân văn khác, C.Mác và Ph.Ăngghen không chỉ mong muốn giải phóng con người mà còn chỉ ra con đường, biện pháp, cách thức hiện thực để giải phóng họ trên thực tế. Chúng ta đều rõ, tư tưởng của Xanh-xi-mông đã chứa đựng mầm mống của hầu hết những tư tưởng của những nhà xã hội chủ nghĩa sau này. Phu-riê thì phê phán chế độ xã hội tư bản đương thời hết sức sâu sắc<sup>31</sup>. Với Ô-oen, từ năm 1800 đến năm 1829, ông đã làm cho những công nhân trong công xưởng của ông thành những cư dân kiêu mẫu, đúng phẩm cách con người; quan tâm tới trẻ em...<sup>32</sup>. Sau nhiều năm cố gắng, vào năm 1819, ông đã thông qua được đạo luật đầu tiên hạn chế lao động của phụ nữ và trẻ em trong các công xưởng, ông còn tổ chức ra các hợp tác xã tiêu dùng, chủ tọa đại hội đầu tiên thành lập tổng công hội<sup>33</sup>. Tuy nhiên, cả Xanh-xi-mông, cả Phu-riê, cả Ô-oen đều không đưa ra được những giải pháp hiện thực, triệt để giải phóng người lao động. Khác và hơn hẳn với các nhà chủ nghĩa xã hội không tưởng này, C.Mác và Ph.Ăngghen đã luận chứng một cách khoa học về sứ mệnh lịch sử toàn thể giới của giai cấp công nhân và tuyên bố đây là lực lượng đào huyết chôn giai cấp tư sản, xóa bỏ xã hội cũ, xây dựng một xã hội mới, xã hội cộng sản chủ nghĩa. Sứ mệnh lịch sử toàn thể giới của giai cấp vô sản thể hiện:

*Một là*, “Giai cấp vô sản thiết lập sự thống trị của mình bằng cách dùng bạo lực lật đổ giai cấp tư sản”<sup>34</sup>; “Giai cấp vô sản sẽ dùng sự thống trị chính trị của mình để từng bước một đoạt lấy toàn bộ tư bản trong tay giai cấp tư sản, để tập trung tất cả những công cụ sản xuất vào trong tay nhà nước, tức là trong tay giai cấp vô sản đã được tổ chức thành giai cấp thống trị, và để tăng thật nhanh số lượng những lực lượng sản xuất”<sup>35</sup>.

*Hai là*, xóa bỏ xã hội cũ, xây dựng xã hội mới: “Những người vô sản chẳng có gì là của mình để

bảo vệ cả, họ phải phá huỷ hết thảy những cái gì, từ trước đến nay, vẫn bảo đảm và bảo vệ chế độ tư hữu” và “làm nổ tung toàn bộ cái thượng tầng kiến trúc bao gồm những tầng lớp cấu thành xã hội quan phương”<sup>36</sup>.

Ba là, giải phóng toàn xã hội khỏi ách áp bức, bóc lột. “Giai cấp vô sản không còn có thể tự giải phóng khỏi ách của giai cấp bóc lột và áp bức mình, tức là giai cấp tư sản, nếu không đồng thời và vĩnh viễn giải phóng toàn xã hội khỏi ách bóc lột, áp bức khỏi tình trạng phân chia giai cấp và đấu tranh giai cấp”<sup>37</sup>. Con đường để thực hiện sứ mệnh lịch sử đó là bạo lực cách mạng.

Với chủ nghĩa Mác - Lênin con người được giải phóng, được tự do phát triển toàn diện - đây là một trong những đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa và cũng là mục tiêu nhân văn cao cả triết đề của chủ nghĩa Mác. Do đó, nói chủ nghĩa Mác “chỉ quan tâm đến con người giai cấp, con người chính trị không quan tâm đến con người sinh học, con người tự nhiên” là một sự vu khống, xuyên tạc trắng trợn.

Qua trên chúng ta cũng rõ hơn vì sao mà C.Mác và Ph.Ăngghen lại đề cập nhiều đến con người chính

trị, con người giai cấp. Bởi lẽ, để giải phóng con người thì không thể không bàn đến chính trị và giai cấp. Lẽ bình thường cũng là vì chính trị là quan hệ giữa các giai cấp, tập đoàn người, quốc gia, dân tộc về vấn đề giành chính quyền nhà nước, giữ chính quyền nhà nước và sử dụng quyền lực nhà nước.

1. Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ *Bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong tình hình mới* do TS Đào Thị Minh Thảo là chủ nhiệm.

2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H, 1995, t. 3, tr. 37 - 38, 38,

tr. 38; 39 - 40; 40; 40; 41; 42; 19; t.19, tr. 499 - 500; t. 1. tr. 850 - 851; t. 42. tr. 137; t. 4. tr. 628; t. 3, tr. 107; tr. 103 -104; t. 4, tr. 599; 600; 601; 602; 600; 604; 605; 607; 608; 609; 609 - 610; 611; 613; t. 20, tr. 360 - 361; 363; 366; t. 4; tr. 612; 626; 611; t. 21; tr. 523.

9. Phoi-ơ-bác: *Tác phẩm chọn lọc*, M, 1955, trong 2 tập; t. 1, tr. 203 - bản Nga văn.

24. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG - ST, H, 2022, tr. 20.

## NỬA NHIỆM KỶ CUỐI KHÓA XIII PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH TỐT...

*Tiếp theo trang 3*

Chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng, dân tộc Việt Nam sẽ tiến nhanh và bền vững hơn nữa thực hiện khát vọng xây dựng một đất nước hùng cường.

1. Sau đây là tóm tắt 5 bài học kinh nghiệm mà Hội nghị Trung ương 7 giữa nhiệm kỳ nêu ra:

1/ Phải luôn luôn nắm vững và nghiêm túc chấp hành “Chương lĩnh”, “Điều lệ Đảng”, Quy chế làm việc và chủ trương, đường lối của Đảng; luật pháp, chính sách của Nhà nước. Kiên định, nhất quán, giữ vững nguyên tắc trước những vấn đề khó khăn, thách thức mới. Đối với những vấn đề lớn, khó, phức tạp, hệ trọng, cấp bách, nhạy cảm, chưa có tiền lệ, còn nhiều ý kiến khác nhau, thì cần phải thảo luận dân chủ, thẳng thắn; cân nhắc cẩn trọng, kỹ lưỡng để có những quyết định kịp thời, đúng đắn, chính xác và phù hợp với tình hình.

2/ Phải bám sát Chương trình làm việc toàn khóa của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư để xây dựng và thực hiện cho bằng được; đồng thời nhạy bén, linh hoạt, kịp thời điều chỉnh, bổ sung những công việc hệ trọng, phức tạp, mới phát sinh trên các lĩnh vực đề cập

thời lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả toàn diện mọi hoạt động trong đời sống xã hội.

3/ Tập trung ưu tiên ban hành đồng bộ và có chất lượng cao hơn nữa hệ thống pháp luật, các quy định, quy chế, quy trình công tác để thực hiện nghiêm túc, thống nhất trong toàn Đảng và cả hệ thống chính trị.

4/ Tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư và từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải gương mẫu chấp hành nghiêm túc hơn nữa các quy chế, chế độ công tác.

5/ Từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần phát huy cao độ tinh thần nêu gương, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng; nghiêm túc tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tự giác nhận trách nhiệm chính trị lĩnh vực mình phụ trách; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác; giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; tư tưởng, chính trị vững vàng, quan điểm đúng đắn; gương mẫu về đạo đức, lối sống trong công tác, trong cuộc sống của bản thân, gia đình và người thân.

